

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 19: Dân số và sự phát triển dân số thế giới (0,5đ TN + 1,0đ ĐS+ 0,5đ TLN)

Bài 20: Cơ cấu dân số (1,0đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 21: Phân bố dân cư và đô thị hóa (0,5đ TN + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

Bài 25: Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (0,5TN + 1,0đ ĐS)

Bài 26: Địa lí ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (0,5đ TN +0,5đ TLN + 1,5đ TL)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.

- Thực hiện yêu cầu cần đạt trong kế hoạch dạy học.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 10

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Địa lí dân cư	Dân số và sự phát triển dân số	2			2 ý	1 ý	1 ý			1				2 TN 2 ý ĐS	1 ý ĐS	1 TLN 1 ý ĐS	20
		Cơ cấu dân số	2	2					1						2 TN 1 TLN	2 TN		15
		Phân bố dân cư và đô thị hóa		2							1		1 (1,5đ)			2 TN 1 TL (1,5đ)	1 TLN	25
2	Địa lí các ngành kinh tế	Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	2			2 ý	1 ý	1 ý							2 TN 2 ý ĐS	1 ý ĐS	1 ý ĐS	15
		Địa lí ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	2						1				1 (1,5đ)	2 TN 1 TLN		1 TL (1,5đ)	25	
Tổng số câu			8	4	0	4 ý	2 ý	2 ý	2	0	2	0	1	1	8 TN 4 ĐS 2 TLN	4 TN 2 ĐS 1 TL (1,5đ)	2 ĐS 2 TLN 1 TL (1,5đ)	
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 19: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên Bang Nga (1,0đ TN + 1,0đ ĐS + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

Bài 22: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản (1,0đ TN + 1,0đ ĐS + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

Bài 23: Kinh tế Nhật Bản (1,0đ TN + 1,0đ TLN)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.

- Thực hiện yêu cầu trong phân phối chương trình.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 11

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Liên Bang Nga	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên Bang Nga	4			2 ý	1 ý	1 ý	1					1 (1,5Đ)	4 TN 2 ý ĐS 1 TLN	1 ý ĐS 1 TL (1,5đ)	1 ý ĐS 1 TL (1,5đ)	40
2	Nhật Bản	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	2	2		2 ý	1 ý	1 ý	1				1 (1,5Đ)	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN	2 TN 1 ý ĐS 1 TL (1,5đ)	1 ý ĐS 1 TL (1,5đ)	40	
		Kinh tế Nhật Bản	2		2					1	1				2 TN 1 TLN	2 TN 1 TLN	2 TN 1 TLN	20
Tổng số câu			8	2	2	4 ý	2 ý	2 ý	2	1	1	0	1	1	8 TN 4 ý ĐS 2 TLN	2 ý ĐS 2 TN 1 TLN 1 TL (1,5đ)	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL (1,5đ)	
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 20: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông (0,75đ TN)

Bài 21: Thương mại và du lịch (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 23: Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc (0,75đ TN + 0,5đ TLN).

Bài 24: Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng (0,5đ TN + 1,5đ TL)

Bài 25: : Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ (1,0đ ĐS + 1,5đ TL)

Bài 26,28: : Phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Trung Bộ (0,5đ TN + 1,0đ ĐS + 1,0đ TLN)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.

- Thực hiện yêu cầu cần đạt trong kế hoạch dạy học.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ II - KHỐI 12

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Địa lí dịch vụ	GTVT và bưu chính viễn thông	2	1											2TN	1TN		7,5
		Thương mại và du lịch	2						1							2 TN 1 TLN		
2	Địa lí các vùng kinh tế	Khai thác thế mạnh ở TD&MN phía Bắc	2		1					1					2 TN	1 TLN	1 TN	12,5
		Phát triển kinh tế - xã hội ở ĐBSH	2											1 (1,5đ)	2 TN		1 TL	20,0
		Phát triển kinh tế - xã hội ở BTB				2 ý	1 ý	1 ý					1 (1,5đ)	2 ý ĐS	1 ý ĐS 1 TL	1 ý ĐS	25,0	
		Phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Trung Bộ		1	1	2 ý	1 ý	1 ý	1		1			2 ý ĐS 1 TLN	1 TN 1 ý ĐS	1 TN 1 ý ĐS 1 TLN	25,0	
Tổng số câu			8	2	2	4 ý	2 ý	2 ý	2	1	1	0	1	1	8 TN 4 ý ĐS 2 TLN	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	100%
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

LƯU Ý KÍ HIỆU: Trắc nghiệm (TN); Đúng – Sai (ĐS); Trả lời ngắn (TLN); Tự luận (TL).

Mỗi câu trắc nghiệm đúng 0,25đ. Mỗi ý Đúng – Sai 0,25đ. Mỗi câu trả lời ngắn 0,5đ

Cần Đức, ngày 03 tháng 03 năm 2026
Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'H' followed by 'T' and 'T', with a long horizontal stroke extending to the right.

Huỳnh Thị Thu Tâm